

Số: 49/2025/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 457/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M1;

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, Số I D, phường D, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Đ – Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ Vùng Miền N.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Vi Quang M – Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng TMCP V1

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Dương K – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Trần Bích V – Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Bích V có trách nhiệm thanh toán cho các nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

Thanh toán cho Công ty cổ phần M1 số nợ gốc 5.022.679.370đồng (gồm vay theo các hợp đồng cho vay số LN 2310130558709 ngày 24/10/2023 và số LN 2311160908941 ngày 18/11/2023 số tiền 4.954.320.000đồng và vay theo hợp đồng thẻ số 178 – P – 0048219 ngày 01/12/2023 là 68.359.370 đồng), nợ lãi quá hạn trả tính đến hết ngày 31/3/2025 là 547.407.330 đồng (gồm lãi vay theo hợp đồng cho vay 538.523.104 đồng và vay theo thẻ 8.884.226 đồng), Tổng cộng 5.570.086.700đồng.

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 số nợ gốc theo hợp đồng số LN 2310130558709 ngày 24/10/2023 và số LN 2311160908941 ngày 18/11/2023 là 550.480.000đồng, nợ lãi quá hạn trả tính đến hết ngày 31/3/2025 là 59.835.900đồng, Tổng cộng 610.315.900đồng.

Đồng thời tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng vay số LN 2310130558709 ngày 24/10/2023 và số LN 2311160908941 ngày 18/11/2023 cho các nguyên đơn kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Đối với hợp đồng thẻ số **178 – P – 0048219 ngày 01/12/2023** tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho nguyên đơn Công ty M1 kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì các nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số LN 2310130558709 ngày 08/11/2023 được công chứng theo số công chứng 7887 quyền số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2023 tại Phòng C, tỉnh Lâm Đồng để thu hồi nợ.

- *Đối với chi phí tố tụng*: Ông Trần Bích V đồng ý trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền 2.500.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Công ty cổ phần M1 đã nộp.

- *Về án phí*: Ông Trần Bích V phải chịu 56.785.043đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải thanh toán cho công ty cổ phần M1 và 14.206.318đồng đối với khoản nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1. Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 13.597.000 đồng tiền tạm ứng phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, biên lai thu tiền số 0014049 ngày 16/12/2024. Hoàn trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền 56.643.000 đồng tiền tạm ứng phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, biên lai thu tiền số 0014011 ngày 10/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà